

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THE U.P
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THE U.P

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THE U.P CONSTRUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THE U.P.,JSSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107880036

3. Ngày thành lập: 08/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT5. 01 khu chức năng đô thị Xuân Phương, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986898138

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, nhà máy, trừ nhà cửa - Xây dựng công trình cửa - Các công việc xây dựng khác không phải nhà	4290(Chính)
2.	Phá dỡ	4311
3.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
5.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Hoạt động tư vấn quản lý dự án đầu tư; - Tư vấn quản lý chi phí;	7020
6.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, cấp thoát nước; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, cấp thoát nước; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu,	7110
7.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
8.	Xây dựng công trình công ích	4220
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
13.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
14.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
15.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
16.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
17.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
18.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
19.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
20.	Đúc sắt, thép	2431
21.	Đúc kim loại màu	2432
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
25.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
26.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;	7730
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
34.	Xây dựng nhà các loại	4100
35.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Tư vấn kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;	7210
36.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
37.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
38.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

39.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
40.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
41.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
42.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
46.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
49.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
50.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
53.	(đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI VĂN PHÚC	Thôn Lục Dục, Xã Đức Thắng, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	033087002746	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		
2	NGUYỄN NGỌC NGHỊ	Phòng 905 đô thị mới Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	034084004197	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		
3	NGUYỄN TÚ HẢI	P205, C7 tập thể Quỳnh Mai, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	011559490	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		
4	VŨ HUY HÙNG	P407, H3, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	034084004895	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC NGHỊ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/02/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034084004197

Ngày cấp: 24/02/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về cư dân

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 905 đô thị mới Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 905 đô thị mới Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội